

So sánh hiệu quả của các loại hình nhóm đôi trong dạy sửa bài viết tiếng Pháp

Đỗ Thị Bích Thủy*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 07 tháng 1 năm 2014

Chỉnh sửa 21 ngày 5 tháng năm 2014 ; Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 5 năm 2014

Tóm tắt: Nghiên cứu hành động này có mục đích tìm ra *loại hình nhóm đôi làm việc với nhau hiệu quả nhất khi sinh viên học sửa bài viết theo nhóm*. Thực nghiệm sửa bài viết đã kéo dài trong suốt một học kì trong một lớp sinh viên năm thứ nhất do tác giả nghiên cứu này trực tiếp giảng dạy. Dữ liệu phân tích gồm có các bài kiểm tra đầu vào và đầu ra, các bài viết và nhận xét, và các phỏng vấn sinh viên sau thực nghiệm. Tổng hợp cả ba nguồn dữ liệu cho thấy loại hình nhóm hợp tác có hiệu quả nhất là *nhóm sinh viên chênh lệch trình độ ít, tiếp đến là nhóm sinh viên cùng trình độ* và cuối cùng là *nhóm sinh viên chênh lệch trình độ nhiều*. Bước đầu, chúng tôi đã tạm thời đưa ra ba yếu tố tác động tới hiệu quả làm việc nhóm trong dạy và học viết, đó là: vai trò của vùng phát triển gần, niềm tin vào khả năng của bạn hay của mình, và thái độ nhận xét thân thiện, khéo léo.

Từ khóa: Sửa bài viết, nhóm đôi, trình độ sinh viên, nghiên cứu hành động.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay kỹ năng làm việc theo nhóm vẫn là điểm yếu của số đông sinh viên Việt Nam khi tốt nghiệp ra trường. Để khắc phục điểm này, Đại học Quốc gia Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776/ĐT «Hướng dẫn sử dụng phương pháp dạy học phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ», trong đó nêu rõ: “*Đổi mới phương pháp dạy học được hiểu là đổi mới nội dung, giáo trình, cách tiến hành các phương pháp dạy và các phương pháp học... nhằm nâng cao ... các kỹ năng cần thiết về nghề nghiệp, kỹ năng*

làm việc với người khác, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày, thuyết phục, kỹ năng tự phát triển”. Chấp hành chủ trương trên, các giảng viên ĐHQGHN đã sử dụng ngày càng nhiều hình thức cho sinh viên làm việc theo nhóm trong việc dạy học. Rất nhiều nghiên cứu đã chứng minh hiệu quả của phương pháp làm việc theo nhóm đối với sinh viên. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là chia nhóm sinh viên như thế nào cho hiệu quả? Nhóm sinh viên cùng trình độ sẽ hợp tác hiệu quả hơn hay nhóm sinh viên lệch trình độ sẽ hợp tác với nhau tốt hơn? Có rất ít nghiên cứu đã trả lời câu hỏi này, đặc biệt trong lĩnh vực dạy viết tiếng Pháp như một ngoại ngữ. Mục tiêu của nghiên cứu này là so sánh xem loại hình nhóm nào sẽ hợp tác với

*ĐT.: 84-976062007

Email: dbthuy2003@gmail.com

nhau hiệu quả hơn khi sửa bài viết theo nhóm hai người: nhóm sinh viên lệch trình độ nhiều, nhóm sinh viên lệch trình độ ít hay nhóm sinh viên cùng trình độ, từ đó giúp giáo viên có cơ sở chia nhóm một cách hiệu quả hơn trong dạy ngoại ngữ và giúp sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm tốt hơn.

2. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu này dựa trên lý thuyết nhóm và lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky.

2.1. Lý thuyết nhóm

Anzieu và Martin [1 : 29] định nghĩa nhóm là: «một số người họp lại hoặc có thể hoặc muốn họp lại với nhau».

Khái niệm «nhóm» trong tiếng Pháp xuất hiện từ không lâu. Từ này bắt nguồn từ tiếng Ý *gropo* hay *gruppo*, dùng trong mỹ thuật chỉ nhiều cá thể được vẽ hay điêu khắc tạo thành một tổng thể. Một số nghệ sĩ Pháp như Mansart đã đưa từ này vào Pháp vào khoảng giữa thế kỉ 17, sau khi từ Ý về... Chỉ vào giữa thế kỉ 18, từ «nhóm» mới có nghĩa chỉ tập hợp nhiều người. Nghĩa đầu tiên của *gropo* trong tiếng Ý là «no», «thắt nút» rồi sau đó mới có nghĩa là «tập hợp». Ngôn ngữ cổ của vùng Provence, miền Nam nước Pháp cũng có từ *grop* nghĩa là «no», «thắt nút». Còn trong tiếng Đức có từ *kruppa* nghĩa là một khối tròn. Như vậy ta có thể thấy có hai điểm đặt trung cho khái niệm nhóm: thắt nút và khối tròn. «Thắt nút» thể hiện sự liên kết trong nhóm, còn «khối tròn» thể hiện một nhóm người quây quần bên nhau.

Bàn về tính hiệu quả của nhóm, Blanchet, Trognon [2 : 82] cho rằng «... làm việc nhóm hiệu quả hơn làm việc đơn lẻ hay không tùy thuộc chủ yếu vào những điều kiện làm việc của

nhóm». Những yếu tố ảnh hưởng bao gồm: loại hình công việc phải giải quyết, kích cỡ nhóm và sự kết dính trong nhóm.

2.2. Lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky

Vygotsky [3: 86] định nghĩa vùng phát triển gần (Zone de Développement Proche) là sự khác biệt giữa mức độ phát triển thực sự của đứa trẻ khi nó một mình giải quyết một vấn đề và mức độ phát triển tiềm năng của nó khi nó giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của người lớn hay hợp tác với các bạn có kinh nghiệm hơn.

Có hai khía cạnh trong khái niệm vùng phát triển gần mà chúng ta cần phải lưu ý. Đầu tiên, theo lý thuyết này, một trẻ em có thể tiến bộ hơn khi làm việc với một đối tác có kinh nghiệm, đòi hỏi trẻ cố gắng trên khả năng của nó một chút. Thứ hai, Vygotsky đề nghị đo lường tiềm năng học tập của đứa trẻ (điều mà đứa trẻ có thể làm với sự hỗ trợ của người lớn hay của một bạn có kinh nghiệm hơn) hơn là đo lường mức độ thực tế của trẻ (điều mà đứa trẻ có thể làm một mình). Trong một lớp học ngoại ngữ, giáo viên hay một bạn có kinh nghiệm có thể tác động đến vùng phát triển gần của trẻ yếu kém để giúp trẻ này tiến bộ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này là một nghiên cứu hành động hay nghiên cứu triển khai (recherche-action) vì chúng tôi thực nghiệm một phương pháp giảng dạy viết mới là phương pháp sửa bài viết theo nhóm. Tuy nhiên, nghiên cứu này không đánh giá tác động của phương pháp giảng dạy mới đối với kỹ năng viết của sinh viên mà chúng tôi quan tâm tới hiệu quả của các loại hình nhóm đôi trong giảng dạy viết.

Sửa bài viết theo nhóm (*révision collaborative* trong tiếng Pháp hay *peer review*, *peer feedback* trong tiếng Anh) là một hoạt động dạy/học theo nhóm được nghiên cứu nhiều từ đầu những năm 1980 trong lĩnh vực phương pháp giảng dạy ngôn ngữ mẹ đẻ (Fitzgerald et Markham [4]). Sửa bài viết theo nhóm là chia sinh viên thành các nhóm gồm 2, 3 hoặc 4 người và yêu cầu sinh viên sửa bài viết của bạn để giúp bạn cải thiện bài viết (Hansen & Liu [5]). Sang thập niên 1990, hoạt động giảng dạy này được nghiên cứu cả trong lĩnh vực phương pháp giảng dạy ngôn ngữ thứ hai và tiếng nước ngoài (Nelson et Carson [6]; Paulus [7]; Lundstrom [8]; Min [9]).

Chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm sửa bài viết theo nhóm có trợ giúp trong một học kỳ tại một lớp học gồm 22 sinh viên năm thứ nhất khoa Pháp (Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội). Lớp được chia thành 11 nhóm đôi gồm 3 nhóm sinh viên chênh lệch trình độ nhiều, 3 nhóm sinh viên chênh lệch trình độ ít và 5 nhóm cùng trình độ. Các nhóm được giữ nguyên trong suốt học kỳ diễn ra nghiên cứu. Các em đã sửa 5 bài viết theo nhóm sau khi đã được đào tạo kỹ năng sửa trong 4 tuần và được chúng tôi cung cấp các bảng câu hỏi hướng dẫn việc sửa bài viết.

Thực nghiệm tuân thủ phương pháp quy trình hóa của Anderson [10]. Chu trình viết sửa theo nhóm dài hơn cách dạy thông thường vì có thêm thời gian học kỹ thuật sửa, thực hành sửa theo nhóm, rồi tác giả viết lại bản thứ hai dựa trên nhận xét của bạn, cuối cùng giáo viên chữa nhận xét sửa và bài viết lần hai. Sinh viên cũng được hướng dẫn cách đưa ra nhận xét cho bạn và cách tiếp nhận nhận xét của bạn. Các bước sửa bài viết theo nhóm đã được hướng dẫn trên ba bài viết 1, 2, 3 của ba sinh viên, có sử dụng máy chiếu khi làm thao tác sửa. Sinh viên cũng được cung cấp phiếu hướng dẫn sửa với những

câu hỏi cụ thể để sửa cho từng bài viết cả ở cấp độ văn bản và cấp độ ngôn ngữ.

Thực nghiệm kéo dài 13 tuần với ba giai đoạn chính: giai đoạn 1: xây dựng quy trình sửa bài viết theo nhóm (*conceptualisation*); giai đoạn 2: thực hiện các hoạt động sửa với sự hỗ trợ của các bảng câu hỏi hướng dẫn; giai đoạn 3: quy trình hóa, sửa bài viết không cần hỗ trợ (*proceduralisation*).

Dữ liệu phân tích trong nghiên cứu này gồm ba loại: các bài kiểm tra, các bài viết và nhận xét và các ghi âm phỏng vấn sinh viên. Chúng tôi kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng trong nghiên cứu này.

Để so sánh hiệu quả của ba loại hình nhóm đôi (lịch trình độ nhiều, lịch trình độ ít và cùng trình độ), chúng tôi đo trên ba loại dữ liệu và sử dụng cả phương pháp định lượng kết hợp với phương pháp định tính: kết quả của bài kiểm tra viết đầu vào và đầu ra; các bài viết và nhận xét bài viết trong suốt học kỳ diễn ra thực nghiệm và phỏng vấn sinh viên sau một học kỳ làm việc theo nhóm.

4. Kết quả nghiên cứu và diễn giải

Trong phần này, chúng tôi trình bày kết quả thu được ở ba nguồn dữ liệu: kết quả phân tích bài kiểm tra đầu vào và đầu ra; kết quả phân tích bài viết và nhận xét; và kết quả phân tích các phỏng vấn sinh viên sau thực nghiệm. Sau đó, chúng tôi tổng hợp đối chiếu kết quả từ ba nguồn và đưa ra diễn giải.

4.1. Kết quả phân tích bài kiểm tra

Chúng tôi đã đo mức tiến bộ của các sinh viên giữa bài kiểm tra đầu vào và bài kiểm tra đầu ra, ở cả tổng điểm và cả điểm thành phần. Sau đó, áp dụng phương pháp thống kê test t de

student¹ (Motulsky [11]) để so sánh hiệu quả giữa các loại hình nhóm.

4.1.1. Kết quả chung

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp thống kê test t de student để so sánh kết quả bài kiểm tra đầu vào và đầu ra giữa hai loại nhóm lệch trình độ và cùng trình độ. Kết quả cho thấy trung bình nhóm lệch trình độ tiến bộ 1,33 điểm/13 điểm (trong đó lệch trình độ nhiều tiến bộ 1,29 điểm, lệch trình độ ít tiến bộ 1,38 điểm) còn nhóm cùng trình độ tiến bộ 0,53 điểm/13 điểm. Tuy nhiên, khi áp dụng test t de student thì T test nhóm lệch trình độ và cùng trình độ, chênh lệch giữa kết quả bài test đầu vào và test đầu ra không có ý nghĩa $t = 0,31$ ($p > 0,05$).

4.1.2. Kết quả từng đầu điểm

Chúng tôi đã so sánh kết quả của các nhóm trên 6 tiêu chí chấm bài viết (viết đúng đề, khả năng kể và miêu tả sự việc, khả năng diễn đạt cảm tưởng của mình, tính mạch lạc trong bài viết, từ vựng, cú pháp).

Chúng tôi đã tìm thấy ba kết quả có ý nghĩa trên 6 tiêu chí chấm bài viết.

- Nhóm lệch trình độ tiến bộ hơn nhóm cùng trình độ ở những điểm sau :

+ Khả năng diễn đạt cảm tưởng của mình $t = 0,02$ ($p < 0,05$)

+ Tính mạch lạc trong bài viết $t = 0,03$ ($p < 0,05$)

- Nhóm cùng trình độ tiến bộ hơn nhóm lệch trình độ ở điểm sau :

+ Chất lượng cú pháp bài viết $t = 0,01$ ($p < 0,05$)

Khi so sánh tiến bộ của nhóm lệch trình độ nhiều và nhóm lệch trình độ ít ở cả kết quả chung và 6 tiêu chí nhỏ, chúng tôi không thấy một sự khác biệt nào có ý nghĩa thống kê, tất cả các t test dao động từ 0,86 đến 0,21 và đều lớn hơn 0,05. Có thể nói là nhóm lệch trình độ nhiều và lệch trình độ ít tiến bộ như nhau ở bài kiểm tra đầu vào và đầu ra.

4.2. Kết quả phân tích bài viết và nhận xét

Chúng tôi đã chọn ngẫu nhiên 3 nhóm đại diện cho 3 loại nhóm lệch trình độ nhiều (N1), lệch trình độ ít (I2) và cùng trình độ (C2) để phân tích kỹ lưỡng chất lượng tìm lỗi và phân tích lỗi cho bạn trong quá trình sửa bài viết.

4.2.1. Chất lượng tìm lỗi

Bảng dưới đây thống kê những lần người sửa tìm lỗi không chất lượng, nghĩa là người sửa cho rằng đó là lỗi nhưng giáo viên đánh giá đó không phải là lỗi sai.

Bảng 1. Thống kê số lần tìm lỗi không chất lượng

Người sửa	TL KCL Bài 1	TL KCL Bài 2	TL KCL Bài 3	TL KCL Bài 4	TL KCL Tổng cá nhân	TL KCL Tổng theo nhóm
N1G	2	2	0	6	10	13
N1Y	2	0	1	0	3	
I2K	7	0	1	0	8	8
I2TB	0	0	0	0	0	
C2BK1	2	4	0	3	9	16
C2BK2	1	2	1	3	7	

¹ Test t de student là công cụ thống kê thường được sử dụng để đo sự khác biệt giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước và sau một thử nghiệm.

TL KCL: Tìm lỗi không chất lượng

NIG: Sinh viên giỏi nhóm lệch trình độ nhiều

N1Y: Sinh viên yếu nhóm lệch trình độ nhiều

I2K: Sinh viên khá nhóm lệch trình độ ít

I2TB: Sinh viên trung bình nhóm lệch trình độ ít

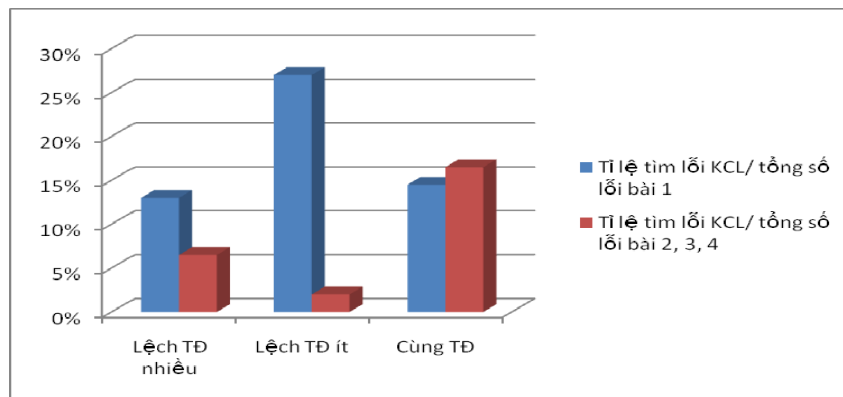
C2BK1 : Sinh viên trung bình khá số 1 nhóm cùng trình độ

C2BK2 : Sinh viên trung bình khá số 2 nhóm cùng trình độ

Tỉ lệ tìm lỗi không chất lượng trên tổng số lỗi tìm được trong bài viết số 1 (sinh viên viết khi chưa được học sửa) so sánh với bài viết 2, 3, 4 (đã học phương pháp sửa) theo loại hình nhóm được thống kê trong bảng dưới đây:

Bảng 2. Tỉ lệ tìm lỗi không chất lượng trên tổng số lỗi (theo loại hình nhóm)

Nhóm	Tỉ lệ tìm lỗi KCL/ tổng số lỗi bài 1	Tỉ lệ tìm lỗi KCL/ tổng số lỗi bài 2, 3, 4
Lệch TD nhiều	13%	6,5%
Lệch TD ít	27%	2%
Cùng TD	14,5%	16,5%



Biểu đồ 1. Tỉ lệ tìm lỗi không chất lượng trên tổng số lỗi (theo loại hình nhóm).

Như vậy ta có thể nhận thấy nhóm tiến bộ nhất là nhóm lệch trình độ ít. Tỉ lệ tìm lỗi không chất lượng đã giảm từ 27% trong bài viết đầu xuống chỉ còn 2% ở những bài viết kế tiếp. Tiếp theo là nhóm lệch trình độ nhiều cũng đã giảm được một nửa tỉ lệ phát hiện lỗi sai không chính xác. Cuối cùng là nhóm cùng trình độ đã không tiến bộ chút nào, thậm chí càng làm việc

cùng nhau lại càng phát hiện lỗi không chính xác nhiều hơn trước.

4.2.2. Chất lượng phân tích lỗi

Bảng dưới đây thống kê những lần người sửa phân tích lỗi không chất lượng (PTLKCL), nghĩa là người sửa không hiểu đúng bản chất của lỗi sai.

Bảng 3. Thống kê số lần phân tích lỗi không chất lượng

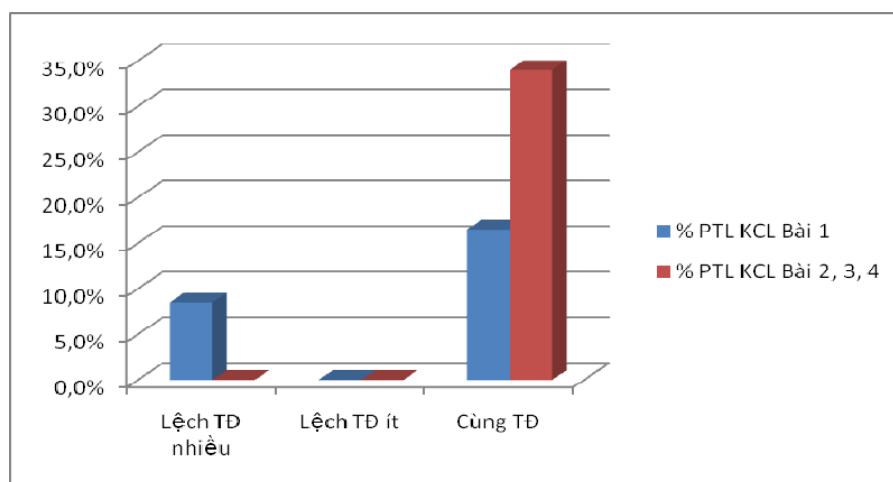
Người sửa	PTL KCL Bài 1	PTL KCL Bài 2	PTL KCL Bài 3	PTL KCL Bài 4	PTL KCL Tổng cá nhân	PTL KCL Tổng theo nhóm
N1G	1	0	0	0	1	
N1Y	0	0	0	0	0	1
I2K	0	0	0	0	0	
I2TB	0	0	0	0	0	0
C2BK1	1	0	0	4	5	
C2BK2	0	0	1	4	5	10

Sau đó, chúng tôi đã tiến hành tính tỉ lệ phân tích lỗi không chính xác trên tổng số lần phân tích lỗi. Chúng tôi so sánh tỉ lệ này trong bài số 1 và bài số 2, 3, 4 để xem nhóm nào làm việc tiến bộ nhiều nhất.

Tỉ lệ phân tích lỗi không chất lượng trên tổng số phân tích lỗi trong bài viết số 1 so sánh với bài viết 2, 3, 4 theo loại hình nhóm được thống kê trong bảng dưới đây.

Bảng 4. Tỉ lệ phân tích lỗi không chất lượng theo loại hình nhóm.

Nhóm	% PTL KCL Bài 1	% PTL KCL Bài 2, 3, 4
Lệch TD nhiều	8,5%	0%
Lệch TD ít	0,0%	0%
Cùng TD	16,5%	34%



Biểu đồ 2. Tỉ lệ phân tích lỗi không chất lượng theo loại hình nhóm.

Kết quả phân tích cho thấy cả hai nhóm lệch trình độ có chất lượng phân tích lỗi tốt nhất, không phân tích sai ở hai bài 2, 3, 4. Ở nhóm cùng trình độ, càng về sau, hai bạn trong nhóm phân tích lỗi cho nhau sai nhiều gấp đôi so với bài số 1.

Tổng kết cả phần tìm lỗi và phân tích lỗi, ta có thể nhận thấy nhóm tiến bộ nhất là nhóm lệch trình độ ít. Tỷ lệ tìm lỗi không chất lượng đã giảm từ 27% trong bài viết đầu xuống chỉ còn 2% ở những bài viết kế tiếp. Nhóm này cũng không phân tích lỗi sai lầm nào trong tất cả các bài viết. Đây cũng là nhóm rất chịu khó tra từ điển hoặc hỏi cô và các bạn khi có nghi ngờ. Tiếp theo là nhóm lệch trình độ nhiều cũng đã giảm được một nửa tỷ lệ phát hiện lỗi sai không chính xác. Mặc dù số lượng lần phân tích lỗi rất cao, nhưng nhóm này cũng không phân tích lỗi sai lầm nào sau khi đã học kỹ thuật sửa. Cuối cùng là nhóm cùng trình độ càng làm việc cùng nhau lại càng phát hiện lỗi và phân tích lỗi không chính xác nhiều hơn trước.

4.3. Kết quả phân tích bài phỏng vấn

Chúng tôi đã phỏng vấn lần lượt 22 sinh viên, mỗi sinh viên khoảng 10 phút. Các em được yêu cầu đưa ra đánh giá về hiệu quả của nhận xét sửa (bạn có tìm được lỗi, phân tích lỗi và chữa lỗi cho em không, em có dùng nhận xét của bạn để viết lại bài của mình không) và đánh giá về mức độ hợp tác nhóm (các em thảo luận có dễ dàng không, bạn có làm em tự ái không, các em có muốn chuyển nhóm không).

4.3.1. Đánh giá hiệu quả của nhận xét sửa

Phỏng vấn sinh viên cho thấy hiệu quả của việc sửa bài viết thay đổi tùy theo độ chênh trình độ giữa các bạn trong nhóm. Nhận xét sửa bài có nhiều cấp độ khác nhau:

- Cấp độ đơn giản nhất là đánh giá bên ngoài với bài viết. Mọi sinh viên, kể cả sinh

viên yếu, đều đạt cấp độ này. Người sửa phát biểu cảm nghĩ của mình về bài viết, nhận xét bài có thú vị không, dễ hiểu không và giúp cho tác giả điều chỉnh bài viết của mình.

- Cấp độ thứ hai là phát hiện lỗi. Phân tích bài viết và nhận xét sửa cho thấy mọi sinh viên đều có khả năng phát hiện lỗi. Tuy nhiên, sinh viên có năng lực viết càng cao và độ chênh trình độ trong nhóm càng ít thì sẽ phát hiện được nhiều lỗi hơn trong bài của bạn mình. Ví dụ sinh viên yếu chỉ tìm được một vài lỗi về ngôn ngữ rất hạn hữu trong bài viết của bạn sinh viên giỏi, trong khi sinh viên nhóm lệch trình độ ít và nhóm cùng trình độ đều tìm được cả lỗi về ngôn ngữ lẫn ý tưởng trong bài viết của bạn.

- Cấp độ thứ ba là cấp độ cao nhất: phân tích lỗi và chữa lỗi. Phân tích bài viết và nhận xét sửa cho thấy tất cả sinh viên đều phân tích được lỗi và đưa ra phương án chữa lỗi cho bạn. Tuy nhiên, sinh viên có năng lực viết càng cao và độ chênh trình độ trong nhóm càng ít thì sẽ phân tích và chữa được nhiều lỗi về ý tưởng hơn trong bài của bạn mình. Thật vậy, trong khi phỏng vấn, chỉ có các sinh viên trung bình nói rằng đã sử dụng nhiều những phân tích và chữa lỗi của bạn khá để viết lại bài của mình. Các bạn sinh viên yếu thường không hiểu lắm phân tích lỗi của các bạn giỏi.

4.3.2. Đánh giá về mức độ hợp tác trong nhóm

Thông qua phỏng vấn sinh viên, ta có thể nhận thấy không khí làm việc trong các nhóm cùng trình độ có vẻ căng thẳng hơn không khí trong các nhóm lệch trình độ, có lẽ vì hai bên cân sức, góp ý được cho nhau trên nhiều lĩnh vực và vì vậy cũng dễ làm cho nhau tự ái hơn. Ở nhóm lệch trình độ nhiều, sự chênh lệch quá lớn giữa hai đối tác làm cho bạn giỏi thì bức xúc vì bạn yếu hầu như không nói gì, còn bạn

yếu thì không thoải mái, tự ti khi bị sửa nhiều. Mức độ hợp tác dường như là tốt nhất ở nhóm lệch trình độ ít vì bạn sinh viên trung bình vẫn chữa được bài của bạn sinh viên khá, và bạn sinh viên khá cũng thấy nhiều lỗi của chính mình khi sửa bài cho bạn sinh viên trung bình, nên không cho rằng mình học giỏi hơn bạn. Mức độ hợp tác không chỉ phụ thuộc vào độ chênh lệch trình độ giữa các đối tác mà còn phụ thuộc nhiều vào thái độ và trao đổi giải thích giữa các thành viên trong nhóm.

Như vậy, sau khi phân tích ba nguồn dữ liệu, chúng tôi đi đến kết luận như sau :

- Loại hình nhóm hợp tác có hiệu quả nhất dường như là **nhóm lệch trình độ ít**. Nhóm này tiến bộ nhất cả về **nhận xét tìm lỗi cũng như phân tích lỗi** so với hai loại hình nhóm còn lại. Tỷ lệ tìm lỗi không chất lượng đã giảm từ 27% trong bài viết đầu xuống chỉ còn 2% ở những bài viết kế tiếp. Nhóm này cũng không phân tích lỗi sai lầm nào trong tất cả các bài viết. Về **hiệu quả của hoạt động sửa bài viết**, các bạn sinh viên ở các nhóm lệch trình độ ít cũng đạt được tất cả các cấp độ sửa: phát biểu cảm tưởng, phát hiện lỗi, phân tích lỗi, chữa lỗi và sử dụng nhận xét của bạn để viết lại bài của mình. **Mức độ hợp tác** dường như là tốt nhất ở nhóm lệch trình độ ít vì bạn sinh viên trung bình vẫn chữa được bài của bạn sinh viên khá, và bạn sinh viên khá cũng thấy nhiều lỗi của chính mình khi sửa bài cho bạn sinh viên trung bình, nên không cho rằng mình học giỏi hơn bạn. Kết quả phân tích bài kiểm tra cho thấy, nhóm lệch trình độ tiến bộ hơn nhóm cùng trình độ ở **Khả năng diễn đạt cảm tưởng của mình** $t = 0,02$ ($p < 0,05$) và **Tính mạch lạc trong bài viết** $t = 0,03$ ($p < 0,05$).

- **Nhóm cùng trình độ** có vẻ như làm việc với nhau ít hiệu quả hơn nhóm lệch trình độ ít. Thực vậy, nhóm cùng trình độ càng làm việc cùng nhau lại càng **phát hiện lỗi và phân tích**

lỗi không chính xác nhiều hơn trước. Có lẽ do tâm lý không nể phục bạn, chủ quan dẫn tới việc đưa ra những nhận xét không chất lượng. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng nhóm cùng trình độ được lựa chọn ngẫu nhiên để phân tích cũng là nhóm duy nhất trong lớp có kết quả bài đầu ra thấp hơn bài đầu vào. Về **mức độ hợp tác**, thông qua phỏng vấn sinh viên, ta có thể nhận thấy không khí làm việc trong các nhóm cùng trình độ có vẻ căng thẳng hơn không khí trong các nhóm lệch trình độ. Tuy nhiên, về **hiệu quả của hoạt động sửa bài viết**, các bạn sinh viên ở các nhóm cùng trình độ cũng đạt được tất cả các cấp độ sửa: phát biểu cảm tưởng, phát hiện lỗi, phân tích lỗi, chữa lỗi và sử dụng nhận xét của bạn để viết lại bài của mình. Hơn nữa, kết quả so sánh bài kiểm tra đầu vào và đầu ra cho thấy, nhóm cùng trình độ tiến bộ hơn nhóm lệch trình độ ở **Chất lượng cú pháp bài viết** $t = 0,01$ ($p < 0,05$). Có vẻ như trình độ tương đương giúp cho các đối tác có thể thẩm định được chất lượng ngữ pháp trong bài viết của bạn, học được các cấu trúc mới trong bài viết của bạn và nhận xét giúp cho bạn viết đúng ngữ pháp hơn.

- Cuối cùng, **nhóm lệch trình độ nhiều** cũng đã có kết quả sửa bài khả quan. Nhóm này đã giảm được một nửa tỷ lệ **phát hiện lỗi sai** không chính xác. Mặc dù số lượng lần phân tích lỗi rất cao, nhưng nhóm này cũng **không phân tích lỗi sai lầm nào** sau khi đã học kĩ thuật sửa. Nhưng cũng cần lưu ý rằng kết quả sửa chủ yếu là của bạn sinh viên giỏi, còn bạn sinh viên yếu đóng góp rất ít trong số liệu thống kê số lần tìm lỗi và phân tích lỗi. Về **mức độ hợp tác**, sự chênh lệch quá lớn giữa hai đối tác làm cho bạn giỏi thì bức xúc vì bạn yếu hầu như không nói gì, còn bạn yếu thì không thoải mái, tự ti khi bị sửa nhiều. Về các cấp độ sửa, bạn sinh viên yếu chỉ đạt được cấp độ phát biểu cảm tưởng, nhận xét về tính mạch lạc của văn

bản và nhặt một vài lỗi chính tả. Còn thường thì bạn sinh viên yếu không phát hiện được nhiều lỗi và phân tích lỗi, chữa lỗi trong bài bạn sinh viên giỏi. Chính vì vậy, kết quả phân tích bài kiểm tra cho thấy, nhóm lệch trình độ tiến bộ hơn nhóm cùng trình độ ở **Khả năng diễn đạt cảm tưởng của mình $t = 0,02$ ($p < 0,05$)** và **Tính mạch lạc trong bài viết $t = 0,03$ ($p < 0,05$)**. So sánh với các bạn cùng trình độ trong lớp đối chứng, cho thấy các bạn yếu trong nhóm lệch trình độ nhiều, tiến bộ ít hơn là các bạn yếu làm việc một mình trong lớp đối chứng, còn các bạn giỏi trong nhóm lệch trình độ nhiều lại tiến bộ nhiều hơn các bạn giỏi làm việc một mình trong lớp đối chứng.

Chúng tôi xin tạm thời đưa ra ba yếu tố giải thích kết quả của nghiên cứu.

- Vai trò của vùng phát triển gần (Zone de Développement Proche, Vygotsky [3])

Chúng tôi nghĩ rằng nhóm lệch trình độ ít hợp tác hiệu quả hơn nhóm lệch trình độ nhiều vì nhận xét sửa bài của các bạn nằm trong vùng phát triển gần của bạn cùng nhóm, nên bạn cùng nhóm hiểu được và sửa được bài của mình. Nhóm lệch trình độ nhiều không có kết quả tốt là do nhận xét sửa bài của bạn giỏi nằm ngoài vùng phát triển gần của bạn kém cùng nhóm.

Khái niệm vùng phát triển gần cũng cho phép giải thích vì sao nhóm cùng trình độ tiến bộ hơn hẳn nhóm lệch trình độ ở chất lượng cú pháp bài viết. Các bạn có cùng trình độ thường sai những lỗi giống nhau về cú pháp và thường có khả năng chữa được nhiều lỗi cú pháp cho bạn cùng nhóm hơn các bạn trong nhóm lệch trình độ.

- Niềm tin vào khả năng của bạn hay của mình

Niềm tin vào khả năng của bạn hay của mình cũng ảnh hưởng lớn tới chất lượng hợp tác nhóm. Thật vậy, tâm lý chủ quan, coi thường bạn kém, khiến cho bạn giỏi N1G cho những câu viết hoặc cấu trúc, từ vựng lạ (mà bạn kém N1Y chép ở sách ra) là sai, mà không chịu tra từ điển kiểm tra lại. Cảm giác tự ti ở khả năng viết của bản thân và sự ngưỡng mộ khả năng viết của bạn cùng nhóm cũng làm cho các bạn kém rất không thoải mái trong quá trình làm việc nhóm và không dám thể hiện sự không đồng ý ngay cả khi nghĩ rằng bạn nhận xét không đúng.

- Nhận xét thân thiện, khéo léo

Nghiên cứu cho thấy ở những nhóm cùng trình độ hay lệch trình độ ít có độ kết dính trong nhóm cao (Blanchet và Trognon [2]), các đối tác thân thiện, tươi cười, khéo léo khi đưa ra nhận xét không làm mất lòng bạn, cũng có hiệu quả hợp tác nhóm rất cao và tiến bộ nhiều trong bài kiểm tra đầu ra.

5. Kết luận

Những kết quả nghiên cứu cho thấy loại hình nhóm hợp tác có hiệu quả nhất là **nhóm sinh viên chênh lệch trình độ ít**. Nhóm này tiến bộ nhất cả về nhận xét tìm lỗi cũng như phân tích lỗi, về hiệu quả của hoạt động sửa bài viết, về mức độ hợp tác trong nhóm. Tiếp theo là **nhóm cùng trình độ** cũng có hiệu quả của hoạt động sửa bài viết tốt và tiến bộ hơn nhóm lệch trình độ ở chất lượng cú pháp bài viết trong kết quả bài kiểm tra (nhưng lại kém hơn ở khả năng diễn đạt cảm tưởng và tính mạch lạc trong bài viết). Hơn nữa, nhóm cùng trình độ càng làm việc cùng nhau lại càng phát hiện lỗi và phân tích lỗi không chính xác nhiều hơn trước. Về mức độ hợp tác, không khí làm việc trong các nhóm cùng trình độ có vẻ căng thẳng

hơn không khí trong các nhóm lệch trình độ. Cuối cùng, **nhóm lệch trình độ nhiều** gặp nhiều khó khăn nhất. Mức độ hợp tác cũng như hiệu quả sửa ở nhóm này không cao do sự chênh lệch quá lớn vì trình độ giữa hai đối tác. Chúng tôi đã tạm thời đưa ra ba yếu tố tác động tới hiệu quả làm việc nhóm trong dạy và học viết, đó là: vai trò của vùng phát triển gần, niềm tin vào khả năng của bạn hay của mình, và thái độ nhận xét thân thiện, khéo léo.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng đã đưa ra một mô hình thực nghiệm dạy sửa bài viết kế thừa những kết quả nghiên cứu trong dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ trên toàn thế giới, và áp dụng sáng tạo với nhiều điều chỉnh hợp lý vào thực tế dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ tại Việt Nam. Khác với nhiều nghiên cứu “bày đồ ăn sẵn” cho người học, chúng tôi đã dành cho sinh viên một vai trò chủ động tích cực trong việc xây dựng và lĩnh hội các chiến thuật sửa bài viết theo nhóm.

Việc kết hợp nhiều nguồn dữ liệu đã cho phép kiểm chứng và phân tích sâu các kết quả tìm thấy trong nghiên cứu này.

Tuy nhiên, do điều kiện của một nghiên cứu hành động đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức, những kết quả này được tìm thấy trên một mẫu rất nhỏ sinh viên, nên để kiểm chứng tính khoa học cần phải được nghiên cứu tiếp trên những mẫu lớn hơn.

Nghiên cứu này đóng góp một câu trả lời từ thực tiễn Việt Nam vào cuộc tranh luận về tính hiệu quả của từng loại hình nhóm trong dạy và học ngoại ngữ. Chúng tôi hy vọng những kết quả của nghiên cứu này sẽ phần nào giúp các giáo viên phân chia nhóm sinh viên hiệu quả hơn và mô hình thực nghiệm sửa bài viết có thể

giúp các thầy cô đổi mới phương pháp dạy viết cho sinh viên. Ngoài ra, chúng tôi cũng mong giúp sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. Anzieu & J.Y. Martin, *La dynamique des groupes restreints*, Presses Universitaires de France, Paris, 1968 : 1ère édition, 2004 : 13è édition.
- [2] A. Blanchet, A. Trognon, *La psychologie des groupes*, Armand Colin, Paris, 2007.
- [3] L. Vygotsky, *Interaction between Learning and Development, Mind in Society* (Trans. M. Cole). MA, Harvard University Press, Cambridge, (1978), 79.
- [4] I. Fitzgerald & L.R. Markham, *Teaching children about revision in writing*, *Cognition and instruction*, vol. 4, n° 1, (1987), 3.
- [5] J. Hansen & J. Liu, *Guiding principles for effective peer response*, *ELT Journal* n° 59, (2005), 31.
- [6] G. L. Nelson & J. G. Carson, *ESL students' s perceptions of effectiveness in peer response groups*, *Journal of Second Language Writing* 7 (2), (1998), 113.
- [7] T. M. Paulus, *The effect of peer and teacher feedback on student writing*, *Journal of second language writing*, 8(3), (1999), 265.
- [8] K. Lundstrom, *Teaching writing through peer revising and reviewing*, (M. A.), Department of Linguistics and English Language, Brigham Young University, 2006.
- [9] H. T. Min, *The effects of trained peer review on EFL students' revision types and writing quality*, *Journal of Second Language Writing* n°15, (2006), 118.
- [10] J. R. Anderson, *The architecture of cognition*, Cambridge (MA), Harvard University Press, Londres, 1983.
- [11] H.J. Motulsky, *Analyzing data with GraphPad Prism*, GraphPad Software Inc., San Diego CA, 1999, www.graphpad.com.

A Comparison of the Effectiveness of Types of Pair in French Peer Review Pair Work Activity

Đỗ Thị Bích Thủy

*Department of French Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

Abstract: This action-research aims to find out which type of pair work is the most effective in French peer review. A classroom-based study on peer review training was conducted during one semester with 22 Vietnamese students in a French writing class. In this experimental class, the drafts were revised in pairs with a peer review checklist questions, then rewritten and corrected by the teacher. Student composition and feedbacks, tests, and semi-directed interviews were collected as the data for analysis. According to the results obtained in this research, the most effective type of pair work is the pairs in which one partner is in a lightly higher level of French writing skill than the other, next is the pairs with the same level and last is the pairs with considerably different level. When two partners have the same level, they can help their peer to revise a lot of aspects of their text, especially in grammar, but usually they argue a lot. The less effective group is when a very good student works in pair with a weak student. Three factors that affect the effectiveness of pair work are drawn out. They are zone of proximal development, students' belief in their own ability or in their partner's ability, friendly and tactiful commenting attitudes.

Keywords: Action-research, effectiveness, pair work, peer review, student level.